

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 199/2024/HS-ST
Ngày 27-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Đức Nhân và bà Phạm Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: ông Triệu Sinh Thủy, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 178/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Mai Văn K** (tên gọi khác: không), sinh ngày 11 tháng 12 năm 1976; tại tỉnh Nam Định; nơi thường trú: thôn X, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Văn Đ và bà Trần Thị H; đã ly hôn với chị Nguyễn Thị T; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 14/5/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng (chấp hành xong ngày 19/5/2012); ngày 27/01/2022, Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (chấp hành xong ngày 04/10/2022); bị cáo bị bắt quả tang, bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

* *Người chứng kiến:* Đoàn Văn K1, Phạm Văn H1; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 06/5/2024 tại đường dẫn lên cầu B thuộc tổ B, khu F, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố H bắt quả tang Mai Văn K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng. T1 tại tay trái của K đang cầm 01 gói giấy trong chứa chất bột màu trắng.

Kết luận giám định số 642/KL-KTHS ngày 11/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Q kết luận: chất bột màu trắng trong 01 gói giấy thu giữ của Mai Văn K là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,162g (không phẩy một sáu hai gam).

Quá trình điều tra, Mai Văn K khai: K sử dụng ma túy từ 2016 đến nay. Đầu tháng 4/2024, K đến thành phố H làm nghề thợ xây. Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 06/5/2024 do có nhu cầu sử dụng ma túy, K đi bộ đến khu vực vườn hoa đường dẫn lên cầu B tìm mua ma túy. Tại đây, K gặp và mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng của 01 người đàn ông không quen biết. Sau khi mua được ma túy, K đi tìm nơi sử dụng, thì bị Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ ma túy.

Vật chứng trong vụ án: số ma túy hoàn lại sau giám định Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H để quản lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 3151/CT-VKSHL, ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố Mai Văn K, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Mai Văn K từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/5/2024.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,11 (không phẩy mười một) gam ma túy, loại Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 642/KL-KTHS ngày 11/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Q.

Bị cáo không tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: xét lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với vật chứng thu giữ, bản ảnh vật chứng, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: hồi 17 giờ 30 phút ngày 06/5/2024, tại Đoạn đường dẫn lên cầu B thuộc tổ B, khu F, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Mai Văn K có hành vi tàng trữ trái phép chất 0,162 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an thành phố H bắt quả tang, thu giữ ma túy.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chế độ của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Do đó, hành vi như nêu trên của Mai Văn K đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, ngày 14/5/2010, bị cáo Mai Văn K bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng (chấp hành xong ngày 19/5/2012); ngày 27/01/2022, Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (chấp hành xong ngày 04/10/2022), nên Hội đồng xét xử cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Văn K.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo nghiện ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,11 (không phải mười một) gam ma túy, loại Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 642/KL-KTHS ngày 11/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Q là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma túy trên.

[8] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật Tố tụng hình sự quy định; tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Mai Văn K, quá trình điều tra không xác minh làm rõ được, nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: M (mười lăm) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ: 06/5/2024.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,11 (không phải mười một) gam ma túy, loại Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 642/KL-KTHS, ngày 11/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Q.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 246/BB-THA ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Văn K phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo Mai Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THADS tp Hạ Long;
- Cơ quan THA hình sự CATP Hạ Long;
- Cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ- CATP Hạ Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh QN;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Ngọc An

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THADS;
- Cơ quan THA hình sự;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh QN;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc An

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

N

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THADS;
- Cơ quan THA hình sự;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh QN;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc An

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

N1

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

T2

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THADS;
- Cơ quan THA hình sự;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh QN;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc An

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đ1

Phạm Ngọc A

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THADS;
- Cơ quan THA hình sự;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CA tp Hạ Long;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc An

